

Kinh tế xanh: định hướng phát triển bền vững trong thế kỷ mới

PHẠM THÀNH CÔNG

*B*ài viết giới thiệu tổng quan về kinh tế xanh nên kinh tế mới đối với sự phát triển bền vững của thế giới trong thế kỷ XXI cũng như xu hướng phát triển của các nước trên thế giới và Việt Nam; đồng thời đưa ra một số khuyến nghị nhằm từng bước phát triển kinh tế này ở Việt Nam.

1. Khái niệm kinh tế xanh

Hiện nay chưa có một định nghĩa thống nhất về kinh tế xanh, tuy vậy đã có nhiều ý kiến đưa ra về nó:

(1) Nếu đánh giá trên góc độ sinh quyển là một hệ thống đóng các tài nguyên có khả năng tự điều chỉnh và tái tạo, thì có thể hiểu kinh tế xanh là hệ thống kinh tế phản ánh sự tích hợp giữa các hệ sinh thái và đảm bảo khả năng phục hồi của các hệ thống hỗ trợ sự sống.

(2) Nếu đánh giá trên góc độ văn hóa và giá trị của con người là các nguồn lực quý giá nhất, thì “kinh tế xanh” là một hệ thống kinh tế sung túc cần được tạo ra để đảm bảo mọi thành viên của cộng đồng đều có khả năng tiếp cận những chuẩn mực sống cơ bản và đầy đủ, cũng như các cơ hội phát triển của bản thân và xã hội.

(3) Theo cuốn *DESIGNING THE GREEN ECONOMY The Postindustrial Alternative to Coporate Globalization* của Brian Milani (2005) thì kinh tế xanh là môn kinh tế nghiên cứu về thế giới thực thế giới của việc làm và nhu cầu con người, các nguồn lực trái đất và cách thức kết hợp chúng với nhau. Nó phản ánh “giá trị sử dụng” chứ không phải “giá trị trao đổi” hay tiền bạc. Nó thể hiện chất lượng chứ không phải là số lượng vì lợi ích của nó. Nó biểu hiện sự tái tạo của các cá nhân, cộng đồng và hệ sinh thái chứ không phải sự tích lũy tiền bạc hay vật chất. Cùng với đó, Milani

Brian đã đưa ra một số nguyên tắc liên quan đến nhau có tác động tới một nền kinh tế xanh:

1. Các tính ưu việt của giá trị sử dụng, giá trị nội tại và chất lượng: đây là nguyên tắc cơ bản của một nền kinh tế xanh như là một nền kinh tế dịch vụ, tập trung vào sử dụng đầu cuối, hoặc nhu cầu con người và môi trường.

2. Dòng chảy tự nhiên: khi xã hội trở nên nhiều hơn, tiến bộ hơn, ranh giới chính trị và kinh tế sinh thái có xu hướng trùng với ranh giới hệ sinh thái. Khi đó, nó sẽ trở thành vùng sinh học.

3. Bằng chất thải thực phẩm: trong tự nhiên không có chất thải, như mọi quá trình sản xuất là một đầu vào cho quá trình sản xuất khác. Nguyên tắc này hàm ý một mức độ cao của tổ chức bổ sung, nhưng cũng có đầu ra và các sản phẩm có chất dinh dưỡng và độc hại.

4. Tính đa dạng: trong một thế giới luôn biến chuyển, y tế và sự ổn định dường như phụ thuộc vào sự đa dạng. Điều này áp dụng cho tất cả các cấp (tính đa dạng của tất cả các loài, các hệ sinh thái và các vùng), và cũng như các sinh thái tổ chức xã hội.

5. Tự tổ chức, tự thiết kế: các hệ thống phức tạp nhất thiết phải được phối hợp với nhau một cách chặt chẽ. Những hệ thống

Phạm Thành Công, ThS., Viện Kinh tế Việt Nam.

này được xây dựng từ dưới lên và ngược lại với xã hội phân cấp của nền văn minh – các mức cơ sở là quan trọng nhất. Một nền kinh tế trong đó di chuyển với các quá trình hệ sinh thái, quy mô to lớn đối với phản ứng thiết kế, địa phương và thích ứng phải được cung cấp mặc dù lĩnh vực này và khu vực địa phương phải được hài hòa với các quy trình lớn hơn. Sự tự phụ thuộc không phải sự tự cung tự cấp nhưng tạo điều kiện linh hoạt, toàn diện phụ thuộc lẫn nhau hơn.

6. Sự tham gia và tổ chức dân chủ: để kích hoạt tính linh hoạt và khả năng phục hồi, thiết kế sinh thái, hơn nữa sinh thái tổ chức và thông tin mới, công nghệ thông tin có thể cung cấp phương tiện cho các mức độ sâu sắc hơn về sự tham gia trong các quyết định có tính xã hội.

7. Con người sáng tạo và phát triển: di chuyển các nguồn lực từ sản xuất, điều chỉnh vào sản xuất tự phát của tự nhiên đòi hỏi sự sáng tạo to lớn. Nó đòi hỏi phát triển toàn diện con người và phẩm chất tuyệt vời của nuôi dưỡng. Trong sự thay đổi này, các cá nhân và chính trị, xã hội và sinh thái, thẩm mỹ và năng lực tinh thần trở thành trung tâm để đạt được hiệu quả kinh tế, và trở thành mục tiêu quan trọng của chính mình.

8. Vai trò của chiến lược môi trường, xây dựng, cảnh quan và không gian thiết kế: đó là việc duy trì và bảo tồn, cải thiện hiệu quả trong lĩnh vực này là yếu tố quan trọng tác động tới nhiều mặt trong nền kinh tế.

Chương trình phát triển môi trường Liên hợp quốc (UNEP) định nghĩa: một nền kinh tế xanh là một trong những kết quả trong cải thiện đời sống con người và xã hội công bằng, trong khi giảm đáng kể rủi ro môi trường và khan hiếm sinh thái.

Phân biệt giữa kinh tế xanh với kinh tế học môi trường

Kinh tế học môi trường thực chất là nghiên cứu vấn đề môi trường dưới góc nhìn và phương pháp phân tích của kinh tế học, nghiên cứu tại sao và làm thế nào mà con người – cụ thể là người tiêu thụ, nhà sản xuất, các tổ chức phi lợi nhuận hay các cơ quan nhà nước – đưa ra các quyết định sử dụng các nguồn tài nguyên có giá trị. Nó nghiên cứu việc phân phối các nguồn tài nguyên khan hiếm như thế nào cho các mục đích sử dụng có tính cạnh tranh, cũng tức là nghiên cứu các hoạt động kinh tế ảnh hưởng như thế nào tới không khí, đất đai, nước và các nguồn sinh vật khác.

Kinh tế xanh không chỉ nghiên cứu về vấn đề môi trường, mà nó còn nhấn mạnh việc tạo ra các hiệu ứng thay thế tích cực trong mọi lĩnh vực của đời sống và mọi khu vực kinh tế, không đặt ưu tiên hỗ trợ cho khu vực công hay khu vực tư nhân, nếu có sự phân biệt thì chỉ xác định rõ ràng hơn nhiệm vụ và phương thức phối hợp giữa hai khu vực. Phát triển kinh tế xanh có nhiều ích lợi không chỉ về môi trường mà còn về các mặt kinh tế và xã hội, đó là: (1) giảm thiểu tác hại do môi trường gây ra, đem lại một cuộc sống trong lành hơn; (2) nâng cao ý thức của người dân trong vấn đề bảo vệ môi trường; (3) từng bước đạt được tăng trưởng bền vững và giảm đói nghèo trên thế giới; (4) cơ hội cải thiện năng suất lao động toàn cầu thông qua “việc làm xanh”; (5) từng bước đạt được mục tiêu thiên niên kỷ do Liên hợp quốc đặt ra.

Thị trường là nơi các giá trị sinh thái và xã hội thể hiện thông qua việc các nhà nước tích hợp các tiến bộ trong những hệ thống nền tảng của cộng đồng, để điều này trở thành hiện thực, quá trình kinh tế mới cần được thiết kế, các quy tắc và luật chơi mới được đưa ra nhằm tạo động lực khuyến khích các hành vi hài hòa sinh thái trong đời sống kinh tế thường nhật. Các nhà nước chuyển từ vai trò giám sát

sang điều phối với cơ chế "tự kiểm soát" hoàn toàn khác biệt với cơ chế vận động theo định hướng lợi nhuận dưới sự tác động của các lực lượng thị trường với nền tảng là các cộng đồng và thiết kế thông minh đảm bảo động lực khuyến khích các hành động đúng đắn.

Hệ thống kinh tế cần được thiết kế để đảm bảo mỗi khu vực kinh tế trở thành một hệ thống sinh thái kinh tế có đặc trưng và điều kiện riêng nhưng hài hòa và cân bằng với nhau. Tâm nhìn này cần đi liền với hành động thực thi cụ thể, từng bước hướng tới định hướng xanh đã được xác định, một khi đã tích lũy đủ về lượng các hoạt động thực hành, hệ thống kinh tế sẽ có chuyển đổi về chất: một sân chơi bình đẳng được xác lập cho các lựa chọn thay thế cân bằng sinh thái.

Để thực hiện được vấn đề này thì UNEP đã phát động chiến lược phát triển kinh tế mới nhằm đảm bảo tương lai ổn định và bền vững của trái đất và kêu gọi đầu tư 2% GDP toàn cầu, tương đương 1.300 tỷ USD mỗi năm, cho các lĩnh vực then chốt như tiết kiệm và sử dụng năng lượng sạch, phát triển năng lượng tái tạo; sử dụng việc làm xanh...

Năm 2008, UNEP đưa ra "Sáng kiến kinh tế xanh" thông qua ba nội dung chính là: (1) tăng cường khai thác năng lượng sạch trên toàn thế giới; (2) hỗ trợ tạo thêm việc làm mới; (3) thúc đẩy những nỗ lực nhằm nhanh chóng chuyển sang nền kinh tế thân thiện với môi trường với việc tập trung vào 5 lĩnh vực chính là: (1) các nguồn năng lượng và công nghệ sạch; (2) nông nghiệp bền vững; (3) cơ sở hạ tầng sinh thái; (4) cắt giảm khí thải; (5) hoạch định phát triển đô thị bền vững với việc một số nước phát triển trong đó có Mỹ, EU và một số nước khác cũng đang từng bước xây dựng các chính sách về kinh tế xanh.

Năm 2009, vấn đề phát triển kinh tế xanh cũng được nhiều hội nghị quốc tế nêu lên như là các biện pháp kích thích kinh

tế, cụ thể là trong Hội nghị Thượng đỉnh G8 tháng 7-2009 tại Italia nhấn mạnh việc ưu tiên tạo việc làm xanh và hướng tới phát triển bền vững và cam kết dỡ bỏ các rào cản đối với hàng hóa, dịch vụ liên quan trực tiếp đến ứng phó biến đổi khí hậu; Hội nghị Tương lai Châu Á lần thứ 15 họp tại Nhật Bản tháng 5-2009 đã có sáng kiến "Tiến tới hội nhập xanh Đông Bắc Á" nhằm phối hợp xây dựng nền kinh tế dựa trên các ngành công nghiệp xanh, sử dụng hiệu quả năng lượng và ít gây tổn hại cho môi trường; Hội nghị Thượng đỉnh Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu tháng 12-2009 tại Copenhagen (Đan Mạch) tập trung vào vấn đề giảm thiểu khí thải một nguyên nhân cơ bản làm biến đổi khí hậu và nước biển dâng...

Trong báo cáo mới nhất của UNEP năm 2010: "*Hướng tới một nền kinh tế xanh đối với phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo*" thì phân tích về việc đầu tư 2% GDP toàn cầu dưới góc độ kinh tế và xã hội sẽ theo hướng xanh hơn, thông minh hơn và cuộc chiến chống đói nghèo thông qua việc cải tiến, nâng cao phúc lợi xã hội. Báo cáo này có xu hướng kích thích sự cải cách chính sách thích hợp và các điều kiện cần thiết để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, tập trung vào 10 lĩnh vực cốt lõi là: nông nghiệp, xây dựng, cung cấp năng lượng, thủy sản, lâm nghiệp, công nghiệp (bao gồm hiệu quả năng lượng), du lịch, vận tải, quản lý chất thải và nước với các thông điệp chính, thách thức và cơ hội để nắm bắt, sự tăng trưởng xanh và các điều kiện thực hiện. Ba chuyên đề kết luận từ báo cáo này là:

+ Các nền kinh tế xanh sẽ làm tăng sự giàu có và tạo ra một tỷ lệ cao hơn tăng trưởng GDP.

+ Có một mối liên hệ giữa cuộc chiến chống đói nghèo và cải thiện việc bảo vệ và duy trì tài sản chung về môi trường do các dòng chảy của các lợi ích từ nguồn vốn tự nhiên có lợi trực tiếp cho người nghèo.

+ Việc chuyển đổi sang nền kinh tế xanh sẽ tạo việc làm mới và do đó tỷ lệ cao hơn tăng trưởng kinh tế, mặc dù đối với một số lĩnh vực như đánh cá, trong một quá trình chuyển đổi ngắn hạn sẽ gây ra mất việc làm trong thời gian dài nhưng sẽ có xu hướng phát triển nhanh trong tương lai.

Báo cáo nhận định có sáu điều kiện cần thiết cho quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh:

+ Việc thành lập các khuôn khổ pháp lý mạnh mẽ.

+ Các ưu tiên cho chi tiêu công và đầu tư trong các lĩnh vực thúc đẩy chuyển đổi sinh thái của thành phần kinh tế.

+ Giới hạn về chi tiêu trong khu vực vốn tự nhiên bị cạn kiệt.

+ Việc sử dụng thuế và các công cụ kinh tế để thay đổi các sở thích của người tiêu dùng và thúc đẩy sự đổi mới và đầu tư màu xanh lá cây.

+ Đầu tư xây dựng năng lực và đào tạo.

+ Tăng cường quản trị quốc tế.

2. Nhận thức của các nước với vấn đề phát triển kinh tế xanh

Các nước trên thế giới hiện nay, kể cả phát triển hay đang phát triển đều phải đối mặt với nhiều vấn đề khác nhau của nền kinh tế, có thể do tác động bên trong hoặc bên ngoài hoặc cả hai. Tuy nhiên, tựu trung lại thì một số yếu tố chủ yếu mà các nước hầu hết phải đối mặt đó là sự biến đổi khí hậu; nước thủy triều dâng; hạn hán, lụt lội; ô nhiễm môi trường hay vấn đề an toàn năng lượng. Do đó từng nước phải có những biện pháp thích hợp để từng bước giảm thiểu những tác động này nhằm tiến tới một xã hội tốt đẹp hơn. Chính vì vậy, khi Liên hợp quốc tiến hành chiến dịch kinh tế xanh, thì nhiều nước trên thế giới đã bước đầu có sự nhận thức và đưa ra những chương trình hành động rất thiết thực, cụ thể là:

• Pháp là một trong những nước tiến hành thực hiện phát triển nền kinh tế xanh, cụ thể là sản xuất điện năng từ nguồn nhiên

liệu tái tạo dự kiến đạt 23% vào năm 2020; khôi phục hoạt động của các nhà máy sản xuất năng lượng tái tạo; các dự án dành cho phát triển tăng trưởng xanh trong 12 năm chiếm một phần ba, tương đương 110 tỷ EUR. Trong mười năm tới Pháp sẽ chi 450 tỷ EUR để đầu tư cho các lĩnh vực như: xây dựng, vận tải, năng lượng tái tạo, bảo vệ đa dạng sinh học, quản lý nguồn nước, xử lý rác thải, đồng thời nâng cao trách nhiệm của người tiêu dùng. Theo thống kê của cơ quan quản lý việc làm của Pháp, từ nay tới năm 2012 sẽ có khoảng 220 nghìn “việc làm xanh”. Ngoài ra, Pháp có tiềm năng lớn về năng lượng tái tạo, nên Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tạo điều kiện giúp thị trường này phát triển như giảm thuế và yêu cầu người dân sử dụng nguồn điện này... Tính đến năm 2008, tổng sử dụng năng lượng tái tạo của Pháp là chiếm 7% toàn bộ nguồn năng lượng của nước này, bên cạnh đó, Pháp đã sử dụng vật liệu cách âm cách nhiệt đối với các công trình xây dựng mới và triển khai tu sửa hệ thống cách nhiệt của tòa nhà cũ nhằm giảm thiểu 30% việc tiêu thụ điện năng vào năm 2020.

• Mỹ: từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu năm 2008 tới nay, kinh tế Mỹ phải chịu nhiều sức ép dưới tác động này như tăng trưởng giảm; thất nghiệp tăng... Chính vì vậy khi lên nắm quyền Tổng thống của nước Mỹ, ông Obama đã thực hiện các chính sách mới nhằm chấn hưng nền kinh tế như: phát triển năng lượng, phát triển kinh tế xanh, thực hiện chính sách tiết kiệm năng lượng, giảm bớt ô nhiễm môi trường và thực hiện chính sách tái tạo năng lượng. Bằng chứng là Mỹ đã tung ra các chính sách phát triển thể chế “kinh tế xanh” như tháng 6-2009 Hạ viện Mỹ đã thông qua dự luật chống biến đổi khí hậu với mục tiêu giảm khí thải nhà kính 17% vào năm 2020 so với năm 2005 và cho phép các công ty xả khí thải thấp hơn hạn ngạch có thể bán phần hạn mức khí thải không dùng hết cho các công ty khác; thành

lập cơ quan triển khai năng lượng sạch để huy động các nguồn lực và đầu tư cho chương trình năng lượng sạch... Trong vòng 10 năm tới, Mỹ đầu tư 150 tỷ USD vào các chính sách nghiên cứu năng lượng thay thế; về dầu mỏ, Mỹ sẽ giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn dầu mỏ của Trung Đông và Vênêzuêla với kế hoạch là đến năm 2025, 25% lượng phát điện của Mỹ sẽ có khả năng đến từ các nguồn năng lượng tái tạo. Trong lĩnh vực các công nghệ năng lượng mới, Mỹ sẽ đầu tư rất nhiều trong chiến dịch năng lượng xanh, bao gồm năng lượng bằng sức gió, năng lượng mặt trời, năng lượng hạt nhân...

- Đức đang cố gắng trở thành cường quốc công nghiệp đầu tiên trên thế giới sử dụng 100 phần trăm năng lượng tái tạo và với nỗ lực hiện tại, nước Đức có thể đạt được mục tiêu xanh này vào năm 2050. Năm 2008, năng lượng tái tạo chiếm 7% tổng lượng tiêu thụ năng lượng gốc của Đức, nhưng con số dự đoán sẽ tăng lên 33% vào năm 2020 khi nước này nhanh chóng vượt lên các quốc gia Châu Âu khác trong phát triển năng lượng tái tạo. Bộ Môi trường Liên bang Đức đã công bố bản lộ trình mới phác thảo tiến trình thực hiện các kế hoạch hướng tới một nền kinh tế sử dụng hoàn toàn năng lượng tái tạo. Dự kiến sẽ có 800.000 đến 900.000 việc làm mới trong ngành công nghệ sạch vào năm 2030 khi đạt được mục tiêu đề ra.

- Trung Quốc: là nước hưởng ứng và đi đầu trong việc phát triển kinh tế xanh thông qua việc tính toán chỉ số GDP xanh do Tổng cục Thống kê quốc gia thiết lập với việc chọn một số tỉnh và thành phố làm thí điểm từ năm 2004, họ đã tính toán chỉ số này với việc khấu trừ chi phí về môi trường trong hoạt động kinh tế, tuy nhiên không tính đến chi phí tài nguyên. Tính cho đến năm 2010 thì tổng lượng phát thải ô nhiễm của Trung Quốc đã giảm mạnh, nhiều doanh nghiệp công nghiệp gây ô nhiễm lớn, tiêu thụ năng lượng cao và công nghệ sản

xuất lạc hậu liên quan đến 18 ngành công nghiệp trọng điểm như điện lực, than, gang thép, vật liệu xây dựng, dệt may..., đã được đầu tư chiều sâu; sáp nhập một số đồng doanh nghiệp công nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất, từ đó hạ thấp lượng tiêu thụ tài nguyên và phát thải ô nhiễm. Hơn thế, Trung Quốc đang từng bước chuyển đổi mô hình phát triển tiêu thụ năng lượng nhiều và ô nhiễm cao trước kia sang phát triển kinh tế xanh cũng như các ngành nghề mới mang tính chiến lược như năng lượng mới, vật liệu mới, mang lại điểm tăng trưởng kinh tế mới cho Trung Quốc. Vì vậy, Trung Quốc đã đề ra mục tiêu các ngành nghề mới mang tính chiến lược sẽ chiếm tới 8% GDP trong 5 năm tới, và 15% trong 10 năm tới.

- Hàn Quốc: Hàn Quốc dành ưu tiên cho chiến lược tái cơ cấu kinh tế theo hướng chuyển sang mô hình phát triển dựa vào năng lượng tái tạo. Đầu năm 2009, Hàn Quốc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xanh (Green New Deal) gồm 36 dự án trị giá 37,8 tỷ USD nhằm tái cơ cấu kinh tế theo hướng sử dụng năng lượng hiệu quả (ưu tiên 9 ngành chủ lực là thép, đóng tàu, chế tạo máy, ô tô, hóa dầu, dệt may, bán dẫn, màn hình và đồ điện gia dụng); đầu tư xây dựng mô hình nhà tiết kiệm năng lượng; phát triển “vận tải xanh” thải ít các bon...

3. Xu thế phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam

Việt Nam đang từng bước phát triển nền kinh tế theo hướng CNH – HĐH với nhiều thành tựu đáng tự hào trong vài chục năm trở lại đây khi chuyển từ nền kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong thời gian qua, định hướng này đã có nhiều kết quả đáng khích lệ như tốc độ tăng trưởng cao; việc làm ổn định; đời sống nhân dân dần được cải thiện..., nhưng mặt khác lại cũng gây ra nhiều tác động tới nền kinh tế như: cạn kiệt tài nguyên, phân hóa giàu

nghèo bất bình đẳng, ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến đời sống nhân dân...

Điều đó chứng tỏ rằng, trong điều kiện hiện nay phải có sự điều chỉnh cho phù hợp với xu thế mới không chỉ là tăng trưởng mà cần phải quan tâm tới lợi ích xã hội và vấn đề môi trường, do vậy mục tiêu phát triển bền vững mặc dù đã được đưa ra từ lâu, nhưng trong quá trình thực hiện gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy việc đưa ra các tiêu chí nhằm thúc đẩy việc tăng cường phát triển bền vững là hết sức quan trọng và cần thiết..

Dựa trên xu thế phát triển xanh của thế giới, Việt Nam cũng từng bước tiếp cận và từng bước học hỏi một số nước đang thực hiện, với việc gọi mở cho chúng ta về vấn đề phát triển bền vững và bảo vệ môi trường, từng bước đưa nước ta tiến nhanh trong phát triển kinh tế và hội nhập với thế giới sâu sắc hơn. Điều này thể hiện qua việc Việt Nam đang tiến hành dự án 3R (Reduce-giảm thiểu, Reuse-tái sử dụng, Recycle-tái chế) được cộng đồng quốc tế đánh giá cao về lý thuyết đối với việc xây dựng các mục tiêu và chương trình thực hiện. Ngoài ra vào năm 2009 quỹ đầu tư Foundation of the future và Trung tâm ý tưởng Taoxanh tổ chức cuộc thi “ý tưởng kinh tế xanh” nhằm định hướng cho thanh thiếu niên về vấn đề thế giới ngày nay, tập trung vào hai chủ đề chính là các sản phẩm ứng dụng và giải pháp công nghệ xanh và các giải pháp, đề án phát triển bền vững nông thôn đã thu hút rất nhiều bạn trẻ tham gia với sự năng động và sáng tạo nhằm tạo ra một môi trường trong lành và sạch đẹp hơn. Tiếp nối cuộc thi này, cuộc thi 2010 được tổ chức với chủ đề “Sử dụng năng lượng bền vững” nhằm xây dựng các ý tưởng mới về sử dụng năng lượng tiết kiệm, năng lượng thay thế và tái tạo, tăng cường ý thức của cộng đồng, nhất là đối với giới trẻ trong việc thay đổi hành vi nhận thức đối với môi trường nhằm nâng cao việc phát triển bền vững của đất nước.

Ngoài ra, việc đưa ra các chỉ tiêu về môi trường trong Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011 – 2020 cùng với các chỉ tiêu về kinh tế xã hội cũng tạo động lực mới cho phát triển nền kinh tế này như tới năm 2015 là tăng tỷ lệ che phủ rừng lên 42,5%, tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch hợp vệ sinh khoảng 96%, dân cư thành thị được cung cấp nước sạch khoảng 98%... Cho đến năm 2020 thì tỷ lệ che phủ rừng đạt 45%; hầu hết dân cư thành thị và nông thôn được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh; trên 80% các cơ sở sản xuất kinh doanh hiện có đạt tiêu chuẩn về môi trường. Các đô thị loại 4 trở lên và tất cả các cụm, khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 95% chất thải rắn thông thường, 85% chất thải nguy hại và 100% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn. Cải thiện và phục hồi môi trường và các khu vực bị ô nhiễm nặng, hạn chế tác hại của thiên tai; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng (trích dẫn trong Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011 – 2020, phần mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường).

4. Một số khuyến nghị nhằm phát triển kinh tế theo hướng “xanh” ở Việt Nam

Để từng bước thực hiện phát triển nền kinh tế xanh ở Việt Nam hiện nay, cần phải có sự nỗ lực của nhiều phía: ý thức của cộng đồng; các khuyến nghị, tư vấn của các nhà hoạch định chính sách cũng như sự nỗ lực từ các cơ quan ban ngành của chính phủ... Một số khuyến nghị sau đối với Việt Nam nhằm từng bước tiến tới phát triển kinh tế xanh:

1) Xây dựng kế hoạch dài hạn nhằm phát triển kinh tế theo hướng xanh ở Việt Nam với việc tập trung ưu tiên những ngành chủ chốt và có tính quyết định tới nền kinh tế như việc phát triển nông nghiệp xanh; thúc đẩy tạo việc làm xanh; ổn định nước sạch vùng nông thôn; sử

dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo... thông qua các chính sách hỗ trợ và khuyến khích tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực này.

2) Tập trung đầu tư vào các ngành công nghệ sạch, năng lượng tái tạo thông qua nghiên cứu và phát triển (R&D) thông qua các chính sách khuyến khích hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng với các tổ chức quốc tế cùng với việc thu hút các công nghệ hiện đại nhất trên thế giới; từng bước tập trung đào tạo nguồn nhân lực mới đáp ứng nhu cầu về phát triển khu vực và ngành mới trong nền kinh tế xanh.

3) Tận dụng các gói kinh tế của các nước tài trợ cho Việt Nam thông qua đầu tư nước ngoài cả trực tiếp và gián tiếp, cùng với sự hỗ trợ về tài chính (ODA) và kỹ thuật để tiến hành đầu tư vào việc phát triển các khu vực kinh tế xanh, đặc biệt là phát triển nông nghiệp bền vững.

4) Từng bước tiến hành các hành động quyết liệt hơn trong việc bảo vệ môi trường như rà soát các hoạt động liên quan đến môi trường; áp dụng phí bảo vệ môi trường đồng thời có sự tính toán đến yếu tố này khi ra quyết định đầu tư.

5) Nhà nước nên định hướng, tuyên truyền cho người dân, cộng đồng doanh nghiệp về lợi ích mà nền kinh tế xanh mang lại thông qua các hội nghị, hội thảo có sự tranh luận của các chuyên gia, các nhà hoạch định chính sách kinh tế để có

sự liên kết của toàn dân nhằm từng bước thực hiện.

6) Xây dựng hệ thống luật pháp phù hợp với các quy định của thế giới theo hướng “xanh” nền kinh tế thông qua việc học hỏi kinh nghiệm của các nước trên thế giới đang thực hiện. Việc đưa ra hệ thống pháp luật toàn diện là một trong những cơ sở tốt để đưa ra các chính sách quản lý kinh tế phù hợp với các cấp và ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho các bước tiếp theo./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.UNEP, Annual report 2010.

2.Towards a green economy Pathways to sustainable development and poverty eradication A synthesis for policy makers, UNEP 2011.

3.DESIGNING THE GREEN ECONOMY The Postindustrial Alternative to Corporate Globalization - Brian Milani (2005).

4.Nguyễn Hoàng Oanh và Trương Thị Nam Thắng (2009). “Xu thế phát triển kinh tế xanh trong và sau khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam”. Báo cáo nghiên cứu chính sách của Bộ Ngoại giao Việt Nam.

5.Nguyễn Hoàng Oanh (2010) Kinh tế học xanh – xu hướng phát triển của lý thuyết kinh tế hiện đại. Tạp chí kinh tế và phát triển.

6. Một số trang web: www.greeneconomics.net; www.unep.org/greeneconomy; www.greenforall.org; www.thegreeneconomy.com